

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:122/2021/HSST

Ngày 20/7/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga  
2. Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo Lù Văn Đ**, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Bản X, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lù Văn Đ1(đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị M; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; có 02 con- con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự- Năm 2017, Cai nghiện bắt buộc 15 tháng tại Trung tâm điều trị cai nghiện tỉnh Lai Châu theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 07/QĐ-TA ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu(đã được xóa).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/01/2021, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 -Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Bị cáo Trương Văn D**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn M, xã G, huyện C, tỉnh Yên Bái; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Dân tộc: Dáy; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trương Văn D1(đã chết); Họ tên mẹ: Hoàng Thị X; bị cáo có vợ là Ngân Thị V, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/01/2021, Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 -Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn D:* Ông Lê Quang Đạo- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.  
(Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, tại lán công trường xây dựng thuộc thị trấn T, huyện L, Hà Nội, Lù Văn Đ rủ Trương Văn D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, D đồng ý. Đ và D thống nhất góp mỗi người góp 250.000 đồng để mua ma túy, D mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 35H2-.... của anh Lại Văn T1, sinh năm 1976, ĐKKHKT: xóm N, xã T, thị xã Y, Thái Nguyên. Sau đó Đ điều khiển xe máy BKS 35H2-.... chở D ngồi đằng sau đi đến khu vực Thị xã T, Bắc Ninh thì dừng lại ven đường. D ngồi trên xe máy đợi, còn Đ đi bộ vào ngõ khoảng 30met thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân đứng ở ven đường, Đ hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy của người đàn ông. Người đàn ông đưa cho Đ 02 gói giấy bạc màu trắng và 01 gói giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi ra chỗ D đứng đợi. Khi gặp D, Đ nói với D đã mua được ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở D ngồi đằng sau về theo hướng Hà Nội để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực trụ sở của Đội đăng ký xe ô tô số 3 Phòng cảnh sát giao thông thuộc địa phận Xã Y, huyện G, Hà Nội thì Đ và D bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng gồm: thu giữ của Lù Văn Đ 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Yamaha TAURUS, màu đỏ đen, BKS 35H2-...., số khung: 048987, số máy: 048991, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim liên lạc.

Tại bản Kết luận giám định số 1166/KLGD-PC09 ngày 01/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội(PC09) kết luận: Chất bột màu

trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,207 gam. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,030 gam. Tổng khối lượng là 0,237 gam.

Đối với người người đàn ông bán ma túy cho Đ, hiện không xác định được nhân thân nên không có căn cứ xử lý.

Chiếc điện thoại di động OPPO màn hình cảm ứng, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim liên lạc, là điện thoại Đ dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chiếc xe máy kiểu dáng nhãn hiệu Yamaha TAURUS, màu đỏ đen, BKS 35H2-...., số khung: 048987, số máy: 048991. Quá trình điều tra xác minh đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh: 1973, địa chỉ: Thôn X, xã K, huyện Y, Ninh Bình. Năm 2014, chị H đã bán xe cho một người thợ xe không rõ nhân thân và hiện nay xác định được chủ sở hữu là anh Lại Văn T1 – Sinh: 1976, trú tại: xóm N, xã T, thị xã Y, Thái Nguyên. Ngày 25/01/2021, anh T1 cho D mượn xe nhưng không biết D sử dụng vào việc đi mua ma túy. Do vậy, ngày 21/6/2021, Cơ quan điều tra - Công an huyện Gia Lâm đã trao trả chiếc xe trên cho anh Lại Văn T1.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKSGL ngày 23 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo Lù Văn Đ và Trương Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lù Văn Đ và bị cáo Trương Văn D khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố. Xác định là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lù Văn Đ với vai trò khởi xướng và thực hành tích cực; bị cáo Trương Văn D với vai trò thực hành.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38, Điều 47 (bị cáo D áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật hình sự; tuyên bố các bị cáo Lù Văn Đ và Trương Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt Lù Văn Đ từ 16 tháng tù

đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021. Xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 14 tháng tù đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày. 25/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo.
- Trả lại cho bị cáo Lù Văn Đ chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng.

\* *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn D:* Đề nghị Hội đồng xét căn cứ việc bị cáo Trương Văn D là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và được chứng nhận hộ nghèo, vợ bị cáo D đã bỏ đi từ lâu, bị cáo đang nhờ mẹ để nuôi con nhỏ. Đồng thời, tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong phần Tranh luận bị cáo không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định: Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 25/01/2021, tại khu vực trụ sở Đội đăng ký

xe ô tô số 3 Phòng cảnh sát giao thông thuộc Xã Y, huyện G, Hà Nội, Hà Nội, các bị cáo Lù Văn Đ và Trương Văn D đang có hành vi cất giữ trái phép ma túy loại Heroin khối lượng 0,237 gam, nhằm mục đích sử dụng, thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Do đó hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được huỷ hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lù Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực. Bị cáo Trương Văn D với vai trò là thực hành nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lù Văn Đ cao hơn đối với mức hình phạt bị cáo Trương Văn D như vậy tương xứng với vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

*Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, các bị cáo là dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo làm nghề tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Đối với số lượng ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần cho tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, bên trong có lắp sim liên lạc, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lù Văn Đ xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí*: Bị cáo Lù Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trương Văn D là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo được chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015- sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (đối với bị cáo Lù Văn Đ); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (đối với bị cáo Trương Văn D).

1. Xử phạt bị cáo Lù Văn Đ **16**(Mười sáu) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn D **13**(Mười ba) tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì niêm phong có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an xã Yên Thường và của bị cáo Lù Văn Đ, chứng kiến Trương Văn D. Bên trong phong bì niêm phong là 02 (Hai) gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,195 gam(đã trừ giám định 0,012 gam) và 01(Một) gói giấy màu trắng

bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,021 gam(đã trừ giám định 0,009 gam).

- Trả lại cho bị cáo Lù Văn Đ 01(Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen, bên trong có lắp sim số: 0364.046.315, đã qua sử dụng.

(Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ngày 24 tháng 6 năm 2021).

5. Về án phí: Bị cáo Lù Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Văn D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Thi hành án dân sự H.Gia Lâm;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam số 2-CATP Hà Nội;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Cồ Khắc Đàm**